

Hình tượng con cá trong trang trí, tạo hình kiến trúc chùa xứ Huế

ISSN: 2734-9195 13:15 26/02/2025

Trong Phật giáo Việt Nam nói chung và xứ Huế nói riêng, hình tượng cá mang rất nhiều ý nghĩa, nhưng điểm nổi bật nhất vẫn là mang ý nghĩa của sự tỉnh thức, nhắc nhở người tu hành phải luôn nỗ lực cố gắng, tinh tấn trong vấn đề tu tập giải thoát.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thùy Trang (Thích nữ Huệ Khánh)**

Học viên Cao học khóa IV, chuyên ngành Lịch sử Phật giáo, Học viện PGVN tại Huế

Mở đầu

Trong hệ thống hoa văn trang trí của kiến trúc truyền thống Việt Nam, hình tượng con cá rất phổ biến, gắn liền với nền văn minh lúa nước Việt Nam và cả Đông Nam Á. Cá thường gắn với biểu tượng của nguồn nước thể hiện mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, luôn mang lại sự may mắn, hạnh phúc và báo hiệu điềm lành.

Một số loài cá sống lâu nên còn mang biểu tượng cho sự trường thọ, hay mang biểu tượng cho sự giàu có, sung túc. Thông qua ngôn ngữ (nhất là từ ngữ đồng âm hay cận âm) người ta sẽ liên tưởng hình vẽ đến một sự vật nào đó với ý nghĩa biểu tượng nhất định trong tâm thức chung của mọi người.

Con cá chữ Hán là ngư 魚 (cá) đồng âm [yú] (âm Bắc Kinh) với chữ dư 馮 (dư thừa, dư dật). Ý nghĩa biểu tượng này là niềm ao ước một cuộc sống dư dật, khá giả. Nếu vẽ 9 con cá, thì ước nguyện này càng mạnh mẽ. Chữ Hán cửu 九 (số 9) đồng âm [jiǔ] với chữ cửu 久 (lâu dài, trường cửu). Cửu ngư 九魚 (9 con cá) phát âm [jiǔ yú] giống như cửu dư 九馮 (dư dật lâu dài), ngụ ý một ước mong được sống khá giả mãi.

Trong mỹ thuật Phật giáo, hình tượng con cá trở thành đề tài nở rộ, phong phú, được trang trí trên nhiều chất liệu và hình thức biểu đạt khác nhau.

Hình tượng con cá trong trang trí, tạo hình chùa Việt mà ta có thể dễ bắt gặp là đôi cá trên chiếc mõ có chức năng để “*duyet chúng*”, mang biểu tượng tinh thức, chính niệm, chính tri kiến, nhắc nhở người tu hành phải cần cù siêng năng, tinh tấn trong vấn đề tu nhân học Phật.

Kiểu thức cá chép hóa rồng tượng trưng cho sự rèn luyện chịu khổ vượt lên, vượt khỏi thân phận bé nhỏ của mình để trở thành linh vật (rồng).

Con cá có thể hóa rồng tượng trưng cho sự rèn luyện chịu khổ vượt lên thì các đệ tử Phật siêng năng tu tập, giữ gìn oai nghi tế hạnh để phát sinh trí tuệ từ đó có khả năng đạt thánh quả.

Hình tượng con cá còn có mặt trong nhiều bộ phận kiến trúc cũng như vật dụng khác nhau như: ở trên các bài vị thờ, máng xối, trên ô hộc, trên xà gỗ, trên lều mái chùa... Ở những vị trí khác nhau, con cá lại mang nhiều chức năng và ý nghĩa khác nhau.

1. Tổng quát về kiến trúc chùa Việt

Kiến trúc chùa Việt rất đa dạng, kiểu chùa truyền thống thường là kiểu chữ Đinh, chữ Công, chữ Tam và kiểu chữ nội Công ngoại Quốc.

Trong kiến trúc chùa, còn có nhà tổ, nhà tăng, gác chuông, tháp, tam quan... Chùa theo phong cách của các hệ phái, và của các cộng đồng người. Ngoài người Kinh, còn có chùa trong truyền thống của một số dân tộc thiểu số. Chùa người Mường làm bằng tranh tre đơn giản. Chùa người Khmer được xây dựng đẹp, có bộ mái ảnh hưởng văn hóa Campuchia và Thái Lan. Chùa người Hoa cũng có sắc thái kiến trúc riêng.

Trong kiến trúc ngôi chùa Việt Nam, nếu như hình tượng tứ linh có con rồng luôn mang vẻ uy quyền, tượng trưng cho khí chất của nhà vua, con lân mang một hình ảnh của triều đại thái bình, cho điềm lành. Con phụng mang vẻ đẹp trí tuệ và đức hạnh của người phụ nữ, con rùa mang ý nghĩa trường thọ sống lâu, bền vững. Thì hình tượng con cá trong Phật giáo mang ý nghĩa đặc sắc, ta có thể bắt gặp ở hầu hết tất cả các chùa Việt qua hình tượng cái mõ.

2. Hình tượng cá trong dấu ấn Phật giáo

Trong Phật giáo hình tượng con cá xuất hiện khá nhiều với những câu chuyện, điển tích và mang những ý nghĩa khác nhau, trong đó điển hình là chiếc mõ. “*Mõ sở dĩ làm thành hình cá, là có nguồn gốc từ điển cố Trương Hoa người nhà Tấn làm cá bằng cây ngô đồng gỗ trống đá, hay nói cá ngày đêm đều mở mắt.*”

Cho nên, lấy hình tượng cá khắc lên gỗ dùng mỡ gỗ vào, để cảnh tỉnh sự lười biếng của người tu hành. Người đời sau lại thay đổi hình cá thành hình rồng, do thuyết cá hóa rồng, để biểu đạt ý người thường trở thành thánh nhân”[4, tr. 392.].



Mỡ cá gỗ hình tròn tại chùa Thiên Hưng - Huế.

Chiếc mỡ thường được dùng trong chùa, chủ yếu được tạc từ một loại gỗ cứng, thường thì bằng gỗ mít và có hai loại: mỡ hình bầu dục có chạm trở hình con cá dùng để gõ trong các buổi khóa tụng kinh hàng ngày của chùa và mỡ hình điệu chạm trở con cá nằm dài. Mỡ hình điệu tạc nguyên hình con cá nằm dài hoặc hai con cá đối nhau tạo thành một tấm bảng, thường dùng để treo và chỉ dùng trong việc báo chúng thức dậy, ăn cơm, hay báo hiệu những việc làm cần phải làm ở từng cung giờ khác nhau đã có quy ước trong nội bộ tăng chúng.



Mỡ cá hình dài



Hình tượng cá được làm bằng tre treo ở chùa Giác Lâm - Huế .

Đặc biệt mỡ cá hình bầu dục chạm khắc hình đầu cá với nhiều ý nghĩa: khi nhà sư tụng kinh thường gõ mỡ (cá gỗ) còn được gọi là mộc ngư, một cách nhịp nhàng và đều đặn, để tạo sự hài hòa giữa các âm điệu, câu chữ trong kinh, góp phần trang nghiêm cho các buổi lễ. Quai mỡ, thân mỡ thường chạm trổ hình cá,

vì loài cá không bao giờ ngủ, không khi nào nhắm mắt, luôn thức tỉnh và thích hoạt động. Điều này như nhắc nhở các hành giả tu hành ngày đêm phải luôn thức tỉnh phòng hộ sáu căn không cho các phiền não khởi lên, tinh tấn tu hành phải như con cá luôn thức tỉnh chính niệm trong từng hành động, giữ gìn oai nghi tế hạnh, nghiêm trì giới luật tu tập để đạt được sự giải thoát tối hậu, hình tượng cá mang ý nghĩa như vậy.

Đối với đồ bát biểu trong Phật giáo thường có 8 đồ quý mang tính chất ước vọng, được sử dụng trong lễ rước làm uy nghi việc thân. Bát biểu của Phật giáo có nhiều loại như: lá bồ đề, tù va, ốc, cò, hoa, bảo cái, bầu nước cam lồ, cá chép... về cơ bản là như vậy. Tuy nhiên, cũng có sự thay đổi như hình khiên và kiếm, mang tư cách phá trừ tà khí.

Hình tượng cá chép cũng góp phần trong bát biểu của nhà Phật với ý nghĩa tượng trưng cho nguồn nước và mặt trăng nói lên sự tinh tấn trong quá trình tu hành, tâm tĩnh lặng như nước, nhẹ nhàng uyển chuyển và sáng như trăng.

Văn hóa Á Đông đặc biệt coi trọng con cá chép, với câu chuyện kinh điển về sự tích Cá chép hóa rồng hay cá chép vượt Vũ Môn. Là con vật có thật, được truyền tụng rằng có thể lột xác để trở thành rồng là loài vật thần thoại, tượng trưng cho đất trời.

Câu tục ngữ: *“Mồng bảy cá đi ăn thè. Mồng tám cá về vượt Thác Vũ Môn”* hay Cá chép hóa rồng, biểu trưng cho sự nỗ lực, may mắn, về đích, thành công, hi vọng.

Hình tượng con cá trong chùa Từ Hiếu trên lưng mái lại mang đầu rồng đuôi cá (cá hóa rồng), mang ý nghĩa cho thành quả tu tập của các nhà sư, nhờ nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành, rèn luyện tinh tấn vươn lên để có thể chứng được đạo quả mà giải thoát tối hậu. Cá hóa rồng biểu đạt ý nghĩa người thường trở thành thánh nhân (Phật quả).



Hình tượng cá trên lườn mái chùa Từ Hiếu - Huế.

Máng xối trong kiến trúc Huế thường nối giữa bộ mái sau nhà trước và mái trước nhà sau, nếu nhìn từ phía đầu hồi thì còn gọi là kiểu thức kiến trúc *trùng thiềm điệp ốc*. Trong nghệ thuật trang trí thường xuất hiện hình con cá đang há miệng làm máng xối. Ngoài chức năng làm cho nước mưa chảy thông thoáng trên mái kiến trúc thì con cá còn được tạo hình mang tính thẩm mỹ cao và hết sức sống động. Điển hình là cá trên ở máng xối ở Xung Khiêm Tạ (lăng Tự Đức), được nghệ nhân đắp thành tượng tròn bằng nề vữa, khảm sành sứ bên ngoài, đang trong tư thế há miệng trườn xuống phía dưới hồ nước (hồ Lưu Khiêm).

Khối hình con cá căng tròn, lưng cong xuống, vừa phù hợp với tiết diện kiến trúc lại vừa diễn tả được sự sống động tự nhiên, toát lên tinh thần tự do của bố cục, vừa tạo được chức năng làm máng xối mà vẫn phù hợp với hình ảnh không gian tiếp nối là hồ nước phía dưới.

Cách thể hiện không quá cầu kỳ nhưng hình tượng cá hiện lên với mong ước giản dị của con người về cuộc sống ấm no, đầy đủ và sung túc.

Cá xuất hiện khá phổ biến trên trang trí đường nóc, bờ quyết, trên xà gỗ, trên tráp bia hay những đầu máng xối tại các ngôi chùa ở Huế như chùa Từ Đàm, chùa Châu Lâm, chùa Từ Hiếu... bằng cách đắp vữa láng xi măng, đắp gốm sứ, tráng men, hình ảnh cá nổi bật tại những công trình có tính chất nghiêm trang này.

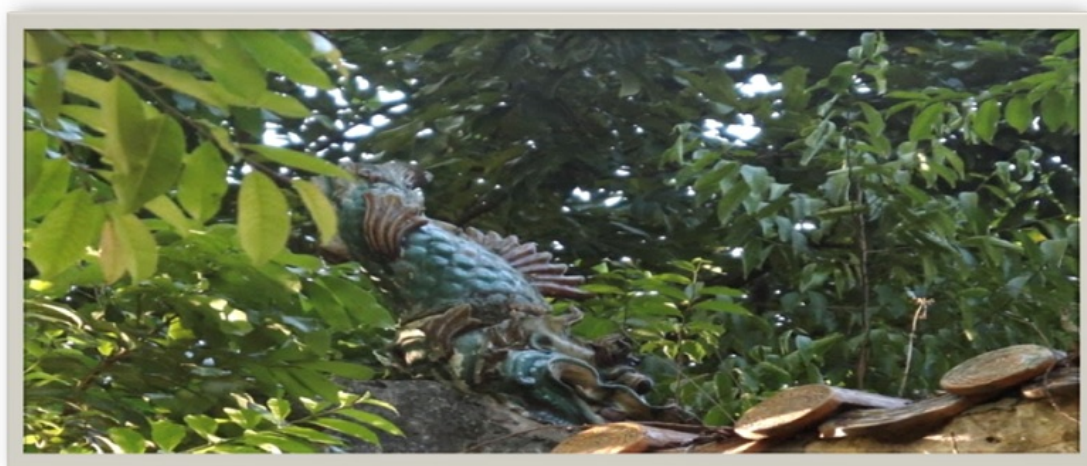
Hình tượng cá mang ý nghĩa trong nhà Phật, là nhắc nhở người tu hành phải luôn chính niệm tỉnh thức, là điều quan trọng trong quá trình tu nhân học Phật.

Muốn phá trừ vô minh phiền não, cần có cái nhìn chính kiến phá trừ tà chấp, người tu hành phải luôn thức tỉnh như cá không bao giờ nhắm mắt.

Mặt khác, cá là con vật gắn với nước, luôn nỗ lực vươn lên để trở thành linh vật nên sự xuất hiện của con cá (chép) trên các công trình kiến trúc ở xứ Huế trong đó có các ngôi chùa, như là hình tượng một vị thần bảo hộ cho công trình được tuổi thọ dài lâu, tránh hỏa hoạn.



Cá trên xà gỗ chùa Từ Hiếu - Huế.



Cá trên tháp bia chùa Diệu Đế - Huế .



Cá trên xà chùa Thiên Hưng - Huế



Hình cá ở máng xối chùa Từ Đàm - Huế.



Cá ở máng xối chùa Từ Hiếu - Huế.

Ở các quốc gia phương Đông, cá là con vật báo hiệu điềm lành, nhiều giống cá sống lâu, như cá chép, cá tràu bông, cá dầy... được xem là gắn với biểu tượng trường thọ sống lâu. Cá chép là vật nuôi để thần tiên cưỡi, cũng có tượng Phật Di Lặc cưỡi cá chép, đặc biệt là vào ngày 23 tháng Chạp hằng năm. Trong truyền thuyết kể rằng: ở bụng cá chép luôn có những bức thư. Do vậy, theo tín ngưỡng dân gian cá chép còn làm nhiệm vụ liên lạc và biểu tượng cho sự thông tin qua lại bằng thư từ của người xưa. Hay nói cách khác, đây là loại cá thiên dành cho các vị tiên cưỡi về trời mang theo thông điệp của trần gian.

Mặt khác, đối với tín đồ Phật giáo hay người dân xứ Huế xưa nay tồn tại quan niệm là phật tử thì không nên ăn thịt cá chép, bởi họ cho rằng chúng có liên hệ với thần thánh, bên cạnh đó còn được xem là vật báo điềm lành, biểu tượng của sự trường thọ, chứ không hề liên quan đến lời dạy của đức Phật.

3. Hình tượng cá trong dân gian

Cá không chỉ đơn thuần là con vật có thật, mà còn là loài động vật thủy sinh dưới nước, là trung tâm của loài đánh bắt thủy, hải sản của cư dân ngư nghiệp. Do vậy, thuật ngữ “*nghe đánh bắt cá*” hay “*nghe cá*” đều nói lên tầm quan trọng và sự liên tưởng về cá cũng như mang biểu tượng cho một ngành nghề kinh tế quan trọng và thiết yếu của ngư nghiệp. Chữ “*ngư*” có nghĩa là cá gắn với môi trường nước.

Trong tiếng Việt thuật ngữ cá dường như còn mang ý nghĩa rộng, chỉ về nhiều loài động vật khác nhau sống trong môi trường nước chẳng hạn như cá heo, cá voi, cá sấu... ngoài ra, cá còn gắn với nhiều khía cạnh trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người Việt Nam.

Kho tàng ca dao và tục ngữ Việt Nam đã xuất hiện khá nhiều những thành ngữ về hình tượng cá như: *“Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư”* là một hình ảnh ẩn dụ dùng hình tượng cá nói về bài học giáo dục đạo đức, tình cảm của cha mẹ với con cái.

Đó là cách ứng xử, vâng lời, lễ phép của con cái đối với cha mẹ. Bên cạnh hình tượng cá còn xuất hiện cấu thành ngữ khác như *“cá chậu chim lồng”* nói lên cảnh tù túng và thiếu tự do. Hoàn toàn đối ngược với một hình ảnh khác như: *“chim trời cá nước”*, câu thành ngữ này ngoài ý nghĩa của tự do thì còn mang đến một hình ảnh ẩn dụ của sự cách trở trong tình yêu, cuộc sống.

Hoặc trong một hoàn cảnh khác như *“mèo mù vớ được cá rán”* thì lại mang một hàm ý có tính châm biếm mỉa mai, chỉ những trường hợp vì gặp may mà bất ngờ đạt được cái hoàn toàn ngoài khả năng của mình.

Một thành ngữ khác lại dùng như *“cá lớn nuốt cá bé”* với ý nghĩa của quy luật cạnh tranh và có sự dành dặt trong cuộc sống này mà con người dùng hình tượng cá để so sánh. Ở một khía cạnh khác của thành ngữ *“như cá gặp nước”* trong quan niệm dân gian muốn nói lên ý nghĩa rằng trong cuộc sống luôn gặp được đối tượng hay hoàn cảnh phù hợp và đạt được đúng ước mơ, lý tưởng của con người, hoàn toàn trái ngược với quan niệm cá ở trong chậu.

Hoặc là *“bắt cá hai tay”* lại nói về sự không chung thủy trong tình yêu của lứa đôi cũng như sự thiếu chính trực của bản thân để lợi dụng người khác nhằm đạt được cái có lợi cho mình. Một quan niệm khác đó là vẻ đẹp đỉnh cao của người phụ nữ xưa luôn được quan niệm với hình ảnh *“chim sa cá lặn”* như gắn liền với người đẹp, nét na, thùy mị, trong sáng khiến nhiều người ngưỡng mộ. Điều đó cho thấy rằng trong văn hóa dân gian của người Việt hình tượng cá luôn được sử dụng khá linh hoạt trong mọi trường hợp ngữ cảnh, phù hợp với từng không gian khác nhau.

Đối với văn hóa Việt Nam hình tượng con cá luôn mang lại sự may mắn, báo điềm lành, gắn liền với nguồn nước, sự no đủ. Nhiều giống cá sống lâu và điều này còn được gắn với biểu tượng của sự trường thọ.

Riêng mô típ cá chép vượt Vũ Môn để hóa thành rồng là một điển tích được nhắc đến với niềm mong ước về sự nỗ lực, phấn đấu để đi đến thành công. Cá chép còn là vật cưỡi của táo quân châu trời. Trong kinh doanh cá chép cũng được xem là linh vật phong thủy (đại diện cho thủy khí tức là nước) có khả năng chiêu tài khí tạo nguồn tài lộc dồi dào trong kinh doanh với gia chủ. Với khát vọng giàu có và với sự dư ăn, dư để cá chép được xem như biểu tượng của sự may mắn, no đủ và thành đạt [3, tr. 8.].

4. Hình tượng cá trong nghệ thuật tạo hình

Cá là con vật có thật lại mang ý nghĩa giàu sang, viên mãn, không chỉ đi vào tâm thức văn hóa của người Việt, mà còn xuất hiện khá nhiều trong các đồ án kiến trúc khá phong phú ở những không gian khác nhau.

Trước tiên vào thời Trần đề tài cá hóa rồng có mặt trên các di vật ở chùa Công Sơn, chùa Xuân Lũng.

Thời Lê - Sơ xuất hiện bức chạm khắc ở chân thềm đá đàn Nam Giao - Hà Nội (hiện nay được đặt trong Bảo tàng Lịch sử). Mô tả cảnh hồ sen xao động, có nhiều chi tiết trong đó điển hình như *"cá vượt Vũ Môn hóa rồng"*. Những mảng chạm này mang đặc điểm nổi bật đó là chỉ nhìn thấy đầu rồng nhưng phần dưới là đuôi cá. Người nghệ nhân tài hoa xưa đã khéo léo nhấn mạnh đầu rồng và đuôi cá đồng thời đưa phần sóng nước phủ chìm lên đoạn giữa nhằm che lấp phần thân của rồng. Họ cho người xem thấy tính quy ước, tưởng tượng mà không cần phải tả thực. Điều đó cho thấy xã hội thời Lê - Sơ (thế kỷ XV) là giai đoạn Nho giáo được đề cao, chiếm vị trí độc tôn trong xã hội. Việc thi cử để ra làm quan không còn là đặc quyền của con cháu tầng lớp quan lại quý tộc, mà trở thành chí hướng phấn đấu của đa phần các nho sinh trong nước. Do vậy, ta thấy xuất hiện hình ảnh *"cá vượt Vũ Môn hóa rồng"* khá nhiều. Điển hình một bức phù điêu ở phía trái mặt trước của tam quan Văn Miếu (Hà Nội) về cá hóa rồng.



Hình ảnh cá chép hoá rồng ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám

Đây vốn là sự tích dân gian đã được Nho học hóa để trở thành một biểu tượng cho việc các nho sinh đỗ đạt đăng quang ở các kỳ thi của triều đình. Trong truyền thuyết: do Vũ Môn cao quá, cá không tài nào nhảy qua được. Cảm động trước ý chí vươn lên của cá, rồng từ trên thiên giới hiện ra phun mưa xuống cho nước dâng cao giúp cá vượt Vũ Môn. Kẻ sỹ chốn lều tranh ngộ hẻm, ngày đêm đèn sách chính là đang khổ luyện để vượt Vũ Môn. Nhà vua khuyến khích đạo học, giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sỹ. Đối với cổng tam quan theo quy định trước đây, chỉ kẻ sỹ khi đã đỗ đạt đường công danh mới được bước qua cửa này. Tất nhiên mỗi lần ngang qua đây, khi nhìn thấy tám phù điêu lòng kẻ sỹ thêm phần chấn, tự hào và cảm kích trước thái độ trọng dụng người tài của triều đình. Một bức chạm khác ở đền vua Đinh (Hoa Lư -Ninh Bình, khắc năm Thành Thái

thứ 10 - 1898) cũng có bức chạm giống hệt bức phù điêu Cá hóa rồng ở Văn Miếu Hà Nội. Tuy nhiên, có một vài chi tiết khác đó là: ở Văn Miếu (Hà Nội) có ba con cá, hai con trong đó đã mọc cánh, còn ở đền vua Đinh chỉ có hai con cá. Ở hai bức cá hóa rồng này đều khắc họa hình ảnh rồng uốn lượn trong mây rồi sà xuống nghênh đón cá. Thậm chí ở bức chạm đền vua Đinh rồng còn phun nước để cá vượt qua Vũ Môn. Tất nhiên đồ án này ảnh hưởng từ Trung Quốc, đồ án cá hóa rồng hay cá vượt Vũ môn thuộc về đồ án mỹ thuật dân gian. Nhưng khi sang Việt Nam, đồ án này truyền tải thông điệp riêng theo quan niệm của người Việt, đó là truyền thống hiếu học, mơ ước đỗ đạt đăng khoa được xuất hiện ở những nơi trang nghiêm và tôn quý. Đồ án này không chỉ tượng trưng cho Nho học, cho đến Thế kỷ 21 vẫn còn mang một thông điệp tích cực: *“tri thức giúp chúng ta bay lên”*.

Đến thế kỷ XVI, XVII, XVIII giá trị Nho giáo đã thâm nhập sâu hơn vào đời sống dân gian Việt Nam. Hình tượng cá hóa rồng đã xuất hiện khá nhiều trên các trán bia và chạm khắc đình làng. Đây là giai đoạn của những cuộc chiến tranh liên miên xảy ra với mâu thuẫn giữa trong tư tưởng và lý thuyết chính trị Nho giáo. Thời kỳ của vua Lê - chúa Trịnh đã làm cho những chuẩn mực chính trị, đạo đức xã hội suy yếu dần. Nên mới có khái niệm *“phép vua thua lệ làng”*. Từ đó, tầng lớp Nho sỹ đông đảo hơn trước và còn phổ biến trong các làng xã, phá vỡ những quy tắc mà triều đình áp đặt, vì vậy nghệ thuật cũng phong phú theo ngôn ngữ mới. Với hình tượng *“cá hóa rồng”* đã phổ biến hơn so với thời kỳ trước. Các hình ảnh *“cá - rồng”* được thể hiện linh hoạt hơn ở nhiều bố cục, chất liệu. Đặc biệt là nghệ thuật chạm khắc gỗ Đình Tây Đằng (Hà Nội) với hình ảnh *“cá hóa rồng”*, phía bên này là đuôi con cá nhưng sang đầu cột bên kia đã biến thành rồng tạo ra sự bay bổng trong không gian kiến trúc Đình làng Việt.

Cá hóa rồng để trở thành một trong tứ linh vật. Thì trong Phật giáo cá hóa rồng mang hàm ý con người bình thường nhờ vào nỗ lực tu tập thì có thể thành Phật. Với Phật giáo, hình ảnh cá được thấy ở hầu hết các chùa qua hình tượng cái mõ cá mà các nhà sư thường dùng hằng ngày để gõ tụng kinh, với ý nghĩa cá là loài vật không bao giờ nhắm mắt. Do đó, trong Phật giáo nó mang ý nghĩa nhắc nhở người tu hành luôn luôn tỉnh thức và tinh tấn trong quá trình tu hành.

Hình tượng cá hóa rồng là thành quả của sự siêng năng, tinh tấn, luôn chính niệm tỉnh thức, nỗ lực tu hành mà đạt được quả vị giải thoát.

Kết luận

Hình tượng cá trong kiến trúc Phật giáo là một trong những đỉnh cao của mỹ thuật truyền thống Việt. Là một trong những đối tượng nguyên cứu của nền mỹ

thuật dân tộc. Đã từ rất lâu biểu tượng cá đã có trong tâm thức dân gian, qua các hệ tôn giáo và xuất hiện lâu đời trong lịch sử mỹ thuật. Bên cạnh đó, hình ảnh con cá có những biểu hiện độc đáo cả về mặt tạo hình lẫn ý nghĩa văn hóa tâm linh. Bởi vì, cá là con vật có thật, nên tạo hình cá luôn có sức truyền cảm sâu sắc và đơn giản của khối hình trong tư thế bay bổng ở vị trí trên cao của kiến trúc.

Ở phương diện tạo dáng thì hình tượng cá luôn khéo léo kết hợp các đường cong đối lập với đường thẳng của kiến trúc. Tạo khối động kết hợp với khối tĩnh, sự sắp xếp ấy tạo ra những trạng thái tĩnh lặng của kiến trúc, lại vừa tạo ra sự chuyển động của hình khối, khắc họa những đặc trưng nhất của tạo hình cá như thuộc tính vốn có trong môi trường tự nhiên.

Trong Phật giáo Việt Nam nói chung và xứ Huế nói riêng, hình tượng cá mang rất nhiều ý nghĩa, nhưng điểm nổi bật nhất vẫn là mang ý nghĩa của sự tỉnh thức, nhắc nhở người tu hành phải luôn nỗ lực cố gắng, tinh tấn trong vấn đề tu tập giải thoát. Và một đặc thù của loài cá ấy là bơi ngược dòng nên dân gian có câu *“Cá bơi ngược dòng mới là cá sống, người nỗ lực vượt qua nghịch cảnh mới là người thành công”*. Còn trong Phật giáo, con đường xuất gia là con đường ngược dòng. Giới nhà thiền gọi là nghịch lưu, người xuất gia là bơi ngược dòng để tìm về nguồn cội vô tận thanh tịnh. Nghịch lưu ở đây là đoạn trừ đi ngược lại với tâm ham muốn ngũ dục, đoạn trừ các ái để tiến đến quả vị giải thoát (Phật).

Học Phật, theo Phật thì phải bơi ngược lại dòng đời, quá trình đó rất vất vả, người tu phải chuyển hóa dòng chảy tham - sân - si trong nội tâm thành dòng chảy tăng trưởng thiện, xả lý tham.

Hình tượng cá bơi ngược dòng đã trở thành một phần đặc biệt trong nghệ thuật cũng như trong đời sống văn hóa tâm linh của Phật giáo Việt Nam nói chung và ở xứ Huế vậy.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thùy Trang (Thích nữ Huệ Khánh)** - Học viên Cao học khóa IV, chuyên ngành Lịch sử Phật giáo, Học viện PGVN tại Huế.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Lâm Biền (chủ biên) Trang trí trong Mỹ thuật truyền thống của người Việt, Nxb Hồng Đức.
2. Báo Liễu Quán (2018), số 15, Nxb Thuận Hóa.

3. Lê Thị Tiềm (2016), Nghiên cứu hình tượng con cá trong trang trí mỹ thuật triều Nguyễn, vận dụng trong giảng dạy và học tập mỹ thuật, trường đại học nghệ thuật Huế.
4. Thích Điền Tâm - Chu Nhi (dịch) (2012), Bách khoa tri thức Phật giáo các loài động vật trong Phật giáo. Nxb Hồng Đức.
5. Nguyễn Hữu Thông (2001) Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí. PVNVCVHNT Thành phố Huế, Nxb tp. Huế.